

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Hiệu

Bà Điều Thị Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Vũ Đức Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ T, sinh năm: 1990, tại Trà Vinh; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; HKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1955; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 2002; tiền án: Không; bị cáo có một tiền sự: Ngày 18/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số: 180/QĐ-TA đến ngày 26/01/2018 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 01/6/2018. Sau đó được đưa đến cơ sở chữa bệnh bắt buộc từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/5/2021. Ngày 25/5/2021, bị cáo bị tạm giam tiếp tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bù Đốp, ngày 24/11/2021 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Nguyễn Trường Q, sinh năm: 2002 - vắng mặt.

+ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960 – có mặt.

+ Hoàng Văn T, sinh năm: 1972 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/6/2018, nhận được tin báo tại nhà của Nguyễn Thị T ở Ấp T, xã T, huyện B có tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Thị T, phát hiện thu giữ trên đầu giường ngủ của Nguyễn Thị T 01 túi nylon dạng khóa miết, bên trong có 01 túi nylon khác chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) tất cả bỏ trong hộp nhựa màu trắng và một chai nhựa hiệu sting có cắm ống hút (dụng cụ để sử dụng ma túy). Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng.

Qua điều tra xác định: Ngày 30/5/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điện thoại cho S (không rõ nhân thân lai lịch) xin ma túy để sử dụng, S đồng ý và nói hôm sau sẽ gửi cho T. Đến ngày 31/5/2018, S bỏ ma túy vào túi nylon dạng khóa kéo rồi cuộn lại và bỏ trong một túi nylon dạng khóa kéo khác, rồi để tất cả vào trong hộp nhựa màu trắng, bọc giấy bên ngoài. Sau đó, S gửi bằng xe khách (không rõ biển số) tuyến Sài Gòn – Bù Đốp, gửi xong S báo cho T để T liên hệ nhà xe lấy. T liên hệ nhà xe và ra chợ Tân Tiến để nhận ma túy mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/6/2018, Công an huyện Bù Đốp kiểm tra bắt quả tang hành vi tàng trữ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 179/2018/GĐKTHS ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (Một) túi nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3991g, loại Methamphetamine.

Ngày 06/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp trưng cầu Viện pháp y đối với Nguyễn Thị T. Đến ngày 18/7/2018 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận giám định số 357/KLBB-VPYTW với nội dung:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn thần do sử dụng chất gây ảo giác với ảo giác chiếm ưu thế (F16.52-CD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 27/8/2018, Nguyễn Thị T điều trị chữa bệnh bắt buộc tại Bệnh viện tâm thần trương ương Biên Hòa đến ngày 25/5/2021 thì kết thúc điều trị chữa bệnh bắt buộc.

Ngày 08/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử Nguyễn Thị T Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 xử phạt Nguyễn Thị T 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 27/8/2018.

Ngày 07/12/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/QDDVC3-V1 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp. Ngày 18/01/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm vụ án, tại Quyết định số 04/2022/HS-GĐT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân

huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước về phân trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 51/CTr-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 49 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp nên không xem xét lại.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/5/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Thị T đã liên lạc với S (không rõ nhân thân lai lịch) xin ma túy để sử dụng, Ngày 31/5/2018, S gửi ma túy cho T bằng xe khách (không rõ biển số) chạy tuyến Sài Gòn – Bù Đốp, sau đó báo cho T biết. T liên hệ với nhà xe và ra chợ Tân Tiến để nhận ma túy mang về cất giấu. Ngày 01/6/2018, cơ quan Công an huyện Bù Đốp phối hợp với Công an xã T kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 179/2018/GĐKTHS ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có 01 (Một) túi nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3991g, loại Methamphetamine.

Ngày 06/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp trưng cầu Viện pháp y đối với Nguyễn Thị T. Đến ngày 18/7/2018 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận giám định số 357/KLBB-VPYTW với nội dung:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn thần do sử dụng chất gây ảo giác với ảo giác chiếm ưu thế (F16.52-CD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội Nguyễn Thị T bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng chất gây ảo giác, hành vi sử dụng chất kích thích gây ảo giác của Nguyễn Thị T là cố ý nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 13 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 10/8/2021 của VKSND huyện Bù Đốp và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với Nguyễn Thị T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng gây nên các hệ quả xấu không chỉ đối với người sử dụng mà còn tác động tiêu cực đến xã hội, người sử dụng ma túy ngoài tác hại đến sức khỏe còn dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, ngày 26/01/2018 bị cáo chấp hành xong, khi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về mức hình phạt: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt Nguyễn Thị T 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 27/8/2018, Bản án chưa tính thời gian bắt buộc chữa bệnh vào phần hình phạt cho bị cáo, tại Quyết định số 04/2022/HS-GĐT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp. Căn cứ vào Điều 49 Bộ luật hình sự thời gian bắt buộc chữa bệnh của Nguyễn Thị T từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/5/2021 cần tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp nên không xem xét lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 49 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị T 03 (Ba) năm 05(năm) tháng 23 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2018 đến ngày 24/11/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về vật chứng: Không xem xét lại

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo